HỘI NGHỀ CÁ VIỆT NAM (VINAFIS)

TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ NUÔI TRỒNG VÀ

KHAI THÁC THỦY SẢN BỀN VỮNG (ICAFIS)

BỘ NGUYÊNTẮC THỰC HÀNH TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VIỆT NAM

Bản thảo lấy kiến công chúng lần thứ nhất

BẢN 1 – VỚI KHỐI TÀU CÁ

(Ngày 20/6 – 20/7/2015)

Soạn bởi:

Nhóm tư vấn và Ban điều hành dự án của ICAFIS

Miễn trách: Dựa trên bản dự thảo này và sự góp ý của các bên liên quan trong thời gian được công bố rộng rãi, thử nghiệm thực tế và kết quả thảo luận của Ban điều hành, nhóm tư vấn

*Bộ nguyên tắc được xây dựng trong khuân khổ dự án **"Thúc đẩy thực hành trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng khai thác thủy sản tại Việt Nam"** với sự hỗ trợ của tổ chức OXFAM*

TÓM TẮT

Thủy sản Việt Nam đang chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước.Trong nhiều năm qua, ngành thủy sản đã có những tăng trưởng nhanh chóng trong sản xuất và xuất khẩu thủy sản.Từ một nghề thủ công, lạc hậu, công cụ sản xuất thô sơ, một số lĩnh vực như chế biến, xuất khẩu, dịch vụ hậu cần chủ yếu do Nhà nước đảm nhận, Thủy sản đã trở thành một ngành sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế tham gia, tao công ăn, việc làm cho 4,7 triệu lao động (VINAFIS). Nếu năm 1985, sản lượng thủy sản đạt 1,161 triệu tấn đã tăng lên trên 4,6 triệu tấn (tăng gần 4 lần)năm 2008 (Nguồn:Bộ NN&PTNT, 2009). Trong đó, khai thác hải sản tăng 2,35 lần, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 379%/năm; nuôi trồng thủy sản tăng lên gần 8,82 lần, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 9,99%/năm, năm 2014 vừa qua thủy sản đã đạt được con số ấn tượng 7,92 tỷ USD/ 30,86 tỷ USD của toàn ngành nông nghiệp (chiếm 25,66%), sản phẩm thủy sản Việt Nam đã được xuất khẩu đi 164 quốc gia trên thế giới.

Sự phát triển của ngành thủy sản đã góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp, dịch vụ của cả nước, thay đổi bộ mặt nông thôn; góp phần quan trọng vào quá trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho cộng đồng ngư dân, cải thiện an ninh lương thực và an toàn thực phẩm của đất nước. Vai trò, vị thế của thuỷ sản Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

Khai thác thủy sản của Việt Nam chủ yếu là đánh bắt hải sản, sản lượng khai thác thủy sản nội đồng hàng năm chỉ đạt khoảng 200.000 tấn (Tổng cục Thủy sản, 2015), trong khi đó, sản lượng đánh bắt hải sản của 28 tỉnh ven biển trong những năm gần đây đạt khoảng trên 2,0 triệu tấn. Ngư cụ sử dụng chủ yếu trong đánh bắt thủy sản thuộc các nhóm họ nghề: lưới kéo, lưới rê, lưới vây, câu, lưới mành, chụp mực và một số nghề nhỏ ven bờ (đăng đáy, te xiệp, lồng bẫy…). Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nghề lưới kéo chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu nghề khai thác của cả nước trên 18%; nghề lưới rê trên 37,9%; nghề câu 17,5%, trong đó nghề câu vàng cá ngừ đại dương chiếm khoảng 4% trong họ nghề câu; nghề lưới vây chỉ trên 4,9%; nghề cố định trên 0,3%; các nghề khác chiếm trên 13,1%. Đáng chú ý một số tỉnh có số tàu làm nghề lưới kéo nhiều như Bến Tre (khoảng 2.700 chiếc, chiếm 70% số lượng phương tiện của tỉnh), Kiên Giang (3.200 phương tiện).

Đa phần tàu thuyền khai thác hải sản có công suất nhỏ, trên 80% số phương tiện đán bắt hải sản có công suất dưới 90CV (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2012), hầu hết tàu cá được sở hữu tư nhân. Trang thiết bị an toàn tàu cá, công nghệ khai thác, thiết bị hàng hải còn nghèo nàn, lạc hậu, điều kiện sản xuất, sinh hoạt cho ngư dân trên biển còn hạn chế, trình độ văn hóa của người lao động thấp. Lao động nghề cá phần lớn được đào tạo theo phương thức "cha truyền con nối"; Đội ngũ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hầu hết ít được đào tạo qua trường lớp chính qui, thiếu các kiến thức cơ bản để có thể sử dụng được các thiết bị hàng hải, khai thác;thiếu các kiến thức về luật hàng hải để có thể hoạt động khai thác ở những vùng biển quốc tế.Trình độ văn hoá rất thấp: 8,4% mù chữ, 55,2% tốt nghiệp tiểu học, chỉ có 34,5% tốt nghiệp trung học cơ sở, 1,9% trung học phổ thông và 0,1% được đào tạo qua các trường đại học và trung học chuyên nghiệp (Nguyễn Văn Kháng, 2011).

Theo số liệu báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, dịch vụ hậu cần trên biển hiện nay do các hộ gia đình, chủ nậu vựa tự bỏ vốn đóng tàu, tổ chức cung ứng lương thực, thực phẩm, dầu, nước đá và thu mua hải sản trên biển; bước đầu cho thấy hoạt động dịch vụ hậu cần trên biển hiệu quả và đang có xu hướng phát triển nhanh. Số lượng tàu dịch vụ của các tỉnh có xu hướng tăng, Bình Thuận hiện có 193 tàu, Khánh Hòa 623 tàu của các hộ ngư dân thu mua hải sản và cung cấp dịch vụ trên biển, Kiên Giang có 262 phương tiện).

Công nghệ và thực hành bảo quản sản phẩm đánh bắt trên tàu cá còn mang tính thô sơ (chủ yếu dùng muối đá, muối mặn, phơi khô), thất thoát sản phẩm sau thu hoạch lớn, khoảng 20-30% giá trị sản lượng. Tình trạng ngư dân sử dụng đạm urê, hóa chất Choloramphenicol (CAP) để bảo quản sản phẩm đánh bắt còn diễn ra ở một số địa phương; việc này đã ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng và xuất khẩu, đã có nhiều lô hàng xuất khẩu bị trả về do nhiễm các hóa chất trên (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2012).

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay cả nước có 91 cảng cá, bến cá đã và đang được đầu tư, trong đó 18 cảng cá, bến cá thuộc các đảo, quần đảo và 73 cảng cá, bến cá vùng ven bờ biển, cửa sông; hiện nay, toàn quốc có 66 cảng cá với tổng chiều dài 6.048 m đã được đưa vào hoạt động và 21 dự án xây dựng cảng cá đang tiếp tục hoàn chỉnh, đưa vào sử dụng trong đó 19 dự án đã làm xong thủ tục đầu tư. Đồng thời, trên phạm vi toàn quốc có 702 cơ sở đóng sủa tàu cá với khả năng đóng mới 4.000 chiếc/năm và sửa chữa 8.000 chiếc/

năm; các cơ sở đóng, sửa tàu cá ở các địa phương chưa được quy hoạch, còn manh mún, chưa phân cấp quản lý, quy mô nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và yếu, năng lực quản lý nhiều hạn chế, tay nghề chưa được đào tạo, chủ yếu đóng tàu nhỏ vỏ gỗ theo mẫu và kinh nghiệm dân gian.

Về khía cạnh chế biến thủy sản, Việt Nam đang có 352 doanh nghiệp chế biến với 440 xưởng sản xuất bao gồm: 296 xưởng chế biến đông lạnh, 32 xưởng chuyên sản xuất hàng khô; 69 xưởng kết hợp sản xuất hàng khô và các hàng khác; 9 xưởng chuyên sản xuất đồ hộp, 12 xưởng sản xuất đồ hộp và mặt hàng khác; 22 xưởng sản xuất bột cá và các mặt hàng thủy sản khác. Hệ thống kho bãi cũng phát triển mạnh trong những năm qua.

Cả nước có 126 kho lạnh, 120 nhà máy nước đá, đảm bảo đủ nhu cầu sử dụng nước đá cho các tàu cá khai thác và các nhà máy chế biến; về chế biến xuất khẩu, hiện có 245 cơ sở chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, trong đó có 52% số cơ sở chế biến được xuất khẩu trực tiếp vào EU; sản phẩm thủy sản của Việt Nam đã có mặt ở trên 100 quốc gia, vùng lãnh thổ; năm 2011, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 6,1 tỷ USD.

Hoạt động chế biến thủy sản đã giải quyết được lượng sản phẩm từ khai thác thủy sản, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản để phục vụ cho thị trường nội địa và xuất khẩu, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế thủy sản.

Bên cạnh những thành quả đạt được ngành thủy sản Việt Nam cũng đã và đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề về vệ sinh, an toàn thực phẩm, tác động môi trường và các vấn đề an sinh xã hội ***thu hút và đối mặt với nhiều thách thức cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu***.

Nhiều hệ thống chứng nhận về CSR được các khách hàng quốc tế yêu cầu đối với thủy sản Việt Nam như: SA8000, BSCI, COSTCO, SMETA, METRO, WALMART, BAP, ASC….Tuy nhiên việc thực hành này vẫn tập trung nhiều ở các nhà máy chế biến thủy sản (khoảng 30% số nhà máy), lĩnh vựcnuôi trồng mới chỉ thực hành từ năm 2012 theo yêu của P-SIA/ASC (chiếm khoảng gần 10%), trong ki đó, ngàn khai thác thủy sản vẫn còn bỏ ngỏ và gần như chưa có thực hành về CSR.

Bộ nguyên tắc thực hành trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng khai thác thủy sản tại Việt Namđược ICAFIS, OXFAM thúc đẩy xây dựng và áp dụng thực hànhnhằm mục đích tăng giá trị, hình ảnh và thị trường cho sản phẩm khai thác

thủy sản, góp phần thúc đẩy thực hiện nghề cá có trách nhiệm và theo hướng bền vững.

BỐI CẢNH VÀ CƠ HỘI

Từ cách đây hơn 50 năm, thuật ngữ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility hay CSR) đã chính thức xuất hiện khi H.R.Bowen công bố cuốn sách của mình với nhan đề "*Trách nhiệm xã hội của doanh nhân*" (Social Responsibilities of the Businessmen) năm 1953. Tuy nhiên, từ đó đến nay thuật ngữ này được hiểu theo nhiều cách khác nhau và chưa đi đến sự thống nhất. Theo Ủy ban Châu Âu, Uỷ ban điều hành các vấn đề v xã hội và nghề nghiệp: "*CSR là cam kết của doanh nghiệp đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững, phối hợp với người lao động, gia đình của họ, cộng đồng địa phương và xã hội nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống theo hướng có lợi cho việc kinh doanh cũng như sự phát triển chung*." Một cách hiểu khác, theo các chuyên gia của Ngân hàng Thế giới, CRS được hiểu như "*Cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng,… theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội*".
Tại Việt Nam, trong những năm gần đây trách nhiệm xã hội đã được áp dụng rộng rãi trong các ngành may mặc, giày da, cơ khí, xây dựng... Tuy nhiên, thủy sản là ngành có kim ngạch xuất khẩu cao, đem lại nhiều ngoại tệ, với nhiều loại hình lao động đặc thù tạo công ăn việc làm cho khoảng **5 triệu lao động** nhưng việc thực hiện trách nhiệm xã hội lại chưa được quan tâm nhiều và còn bỏ ngỏ ở nhiều lĩnh vực, đặc biết là ngànhkhai thác thủy sản.

Trước những tiềm năng và thách thức của ngành, có thể nhận định **trách nhiệm xã hội doanh nghiệp** là yếu tố sống còn để tăng sức cạnh tranh của ngành thủy sản Việt Nam. Triển khai CRS không chỉ mang lại lợi ích cho ngành thủy sản mà còn vì mục tiêu lớn hơn là phát triển bền vững và hiểu rộng ra là giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường tự nhiên, đảm bảo sự công bằng giữa các thế hệ trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Thực tế trên thế giới đã chỉra rằng, lĩnh vực, đơn vị và doanh nghiệp nào thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thì lợi ích của họ không những không giảm đi mà còn tăng thêm. Chúng ta có thể phân tích cụ thể dưới đây một số lợi ích về việc thực hiện trách nhiệm xã hội với doanh nghiệp.
Thứ nhất: Thực hiện CRS góp phần giảm chi phí sản xuất và tăng năng suất lao động. Điều đó có nghĩa rằng, Một hệ thống quản lý nhân sự hiệu quả cũng giúp doanh nghiệp cắt giảm chi phí và tăng năng suất lao động đáng kể. Chế độ lương,

thưởng hợp lý, môi trường lao động sạch sẽ và an toàn, các cơ hội đào tạo và chế độ bảo hiểm y tế, giáo dục đều góp phần giảm tỷ lệ nhân viên nghỉ và bỏ việc, do đó giảm chi phí tuyển dụng và đào tạo nhân viên mới.

Thứ hai: Thực hiện trách nhiệm xã hội góp phần tăng doanh thu. Một ví dụ điển hình là mô hình khai thác nghêu tại Bến Tre được đánh giá toàn diện và chứng nhận MSC (2009) đã đưa doanh thu của hợp tác xã nghêu tăng 165% và mở rộng thêm 50% thị trường so với 2008 (Sở NN&PTNT Bến Tre, 2009).

Thứ ba: Thực hiện trách nhiệm xã hội góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của công ty.

Thứ tư: Thực hiện trách nhiệm xã hội góp phần thu hút các nguồn lao động giỏi và phát triển lâu dài.

Mặt khác, khi tiếp cận trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chúng ta cần hiểu cả trên phương diện đạo đức lẫn phương diện pháp lý, bên cạnh công tác hoạt động xã hội và từ thiện thì thực thi trách nhiệm xã hội là một yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp.Việc kết hợp cả hai phương diện đạo đức và pháp lý là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

PHẠM VI VÀ TẦM NHÌN

Bộ nguyên tắc thực hành trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng thủy sản được thiết kế thành một công cụ có khả năng cải thiện hoạt động xã hội và môi trường của ngành thủy sản. Bộ công cụ sẽ phù hợp với hệ thống chứng nhận thủy sản bền vững toàn cầu và có thể được công nhận ở các thị trường xuất khẩu chính/hoặc có thể được các nhà đầu tư, các tổ chức quốc tế quan tâm sử dụng làm một công cụ cải thiện ngành thủy sản.

Mục địch của các điều khoản ban hành trong bộ nguyên tắc này không phải không phải là tạo ra một tiêu chuẩn hay một thang đo mà là để thúc đẩy các tác nhân trong chuỗi thủy sản áp dụng, thực hành, tạo ra một môi trường sản xuất, kinh doanh thân thiện, có trách nhiệm, biền vững, lâu dài. Hơn nữa Bộ nguyên tắc này là một công cụ thể hiện những bước cải thiện rõ ràng cho những mặt đang còn bỏ ngỏ của ngành; có khả năng kiểm định, dễ hiểu, có lộ trình hướng tới một nghề cá bền vững.

QUY TRÌNH XÂY DỰNG

Để bộ Nguyên tắc được xây dựng đảm bảo tính thực tiễn, thực hành và phù hợp với hệ thống chứng nhận thủy sản bền vững toàn cầu. Ban điều hành dự án và Nhóm tư vấn đã tiến hành xây dựng theo các lộ trình sau:

- Đánh hiện trang thực hành trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng thủy sản tại Việt Nam làm thông tin đầu vào cho quá trình xây dựng.

- Rà soát các chương trình, chứng nhận hiện có và đang áp dụng trong ngành thủy sản tại Việt Nam, tìm những điểm tương đồng giữa các chương trình chứng nhận này và tìm những điểm phụ hợp cho mảng thủy sản.

Stt	Lộ trình
1	- Xây dựng dự thảo bộ nguyên tắc thực hành
2	- Lấy ý kiến công bố rộng rãi lần 1
3	- Tổ chức hội thảo tham vấn chuyên gia và các bên liên quan
4	- Chỉnh sửa lại bản dự thảo dựa trên góp ý của các bên.
5	- Lấy ý kiến công bố rộng rãi lần 2.
6	- Chỉnh sửa dựa trên góp ý lần 2
7	- Tiến hành áp dụng thử nghiệm
8	- Chỉnh sửa dựa trên thử nghiệm
9	- Trình ban hành, hướng ấp để áp dụng rộng rãi

Ban điều hành và soạn thảo

Stt	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
I	**Ban điều hành**		
1	Lê Thanh Lựu	Giám đốc ICAFIS	Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững
2	Tưởng Phi Lai	Phó giám đốc ICAFIS	
3	Đinh Xuân Lập	Điều phối chương trình ICAFIS	
4	Trịnh Quanh Hiệu	Cán bộ dự án ICAFIS	
II	**Nhóm tư vấn**		
5	Nguyễn Bá Thông	Tư vấn	
6	Bùi Đình Chủ	Tư vấn	
7	Phạm Minh Luân	Tư vấn	

9	Trương Phan Việt Thắng	Tư vấn	

NỘI DUNG BỘ NGUYÊN TẮC

Nguyên Tắc CSR

- Trách nhiệm giải trình,
- Tính minh bạch,
- Hành vi đạo đức,
- Tôn trọng lợi ích các bên liên quan,
- Tôn trọng các quy định của pháp luật,
- Tôn trọng các chuẩn mực quốc tế,
- Tôn trọng nhân quyền.

Nội Dung Thực Hành CSR

Stt	Nội Dung Thực hành CSR	Thực hành
I	**QUẢN TRỊ TỔ CHỨC VÀ NHÂN QUYỀN**	
1	Tôn trọng và thực thi luật pháp quốc gia	**Với tàu cá**: • Chủ tàu/thuyền trưởng phải tuân thủ đầy đủ nhưng không giới hạn các quy định của Luật Thủy sản, Luật Lao động, Luật thuế, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bình đẳng giới, Luật Đa dạng sinh học và tất cả các luật có liên quan
2	Đóng thuế và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ	**Với tàu cá**: • Chủ tàu/thuyền trưởng phải thực hiện đóng đầy đủ các loại thuế đối với hoạt động khai thác thủy sản và tàu cá theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn đối

		với thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài và các thuế phí, lệ phí khác liên quan gồm cả thuế tài nguyên (nếu có), phí bảo vệ môi trường v.v.. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong việc đóng các loại thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ liên quan
3	Tôn trọng các quy định và chuẩn mực quốc tế	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu/thuyền trưởng tuân thủ đầy đủ nhưng không giới hạn các Quy định của Luật Biển quốc tế (UNCLOS 1982), Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp CITES, Hiệp định WTO/SPS về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, Codex); Quy định về Chống khai thác bất hợp pháp (IUU); Bộ Quy tắc ứng xử Nghề cá có trách nhiệm của FAO (1995) v.v..
4	Thiết lập một chính sách chống phân biệt đối xử (chủng tộc, giới tính, tôn giáo, nguồn gốc, sức khỏe, v…v) cho tất cả các quy trình của công ty như tuyển dụng, khuyến mãi, bán hàng, thu nhập, v..v	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, ban hành, công bố và thực thi nghiêm túc chính sách và quy trình tuyển dụng; công bố rõ ràng, không phân biệt đối xử về tôn giáo, chủng tộc, giới tính, nguồn gốc, sức khỏe... khi tuyển lao động trên tàu cá, bao gồm cả thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên;

		• Thực hiện đối xử công bằng với tất cả các thuyền viên, lao động trên tàubao gồm cả phân công lao động, ăn chia lợi nhuận hay chế độ lương thưởng, nghỉ ngơi v.v... • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong việc phân biệt đối xử
5	Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lao động trẻ em trong công ty/doanh nghiệp và trong chuỗi cung ứng	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, ban hành và thực thi nghiêm túc quy trình kiểm soát việc sử dụng lao động trẻ em (dưới 16 tuổi)trên tàucá và trong chuỗi cung ứng • Không sử dụng lao động trẻ em dưới 16 tuổi; lao động từ 16-18 tuổi phải đảm bảo công việc trên tàu không ảnh hưởng đến việc học tập của họ • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong sử dụng lao động trẻ em
6	Cấm bạo lực về thể chất và bằng lời nói đối với người lao động tại nơi làm việc	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, ban hành và thực thi nghiêm túc chính sách chống bạo lực đối với người lao động • Chủ tàu, thuyền trưởng không sử dụng bạo lực với người lao động bằng bất kỳ hình thức nào. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong bạo lực đối với người lao động.

7	Kiểm soát việc tôn trọng nhân quyền trong toàn bộ chuỗi cung ứng	**<u>Với tàu cá</u>**: Chủ tàu xây dựng, ban hành và thực thi nghiêm túc chính sách bảo vệ nhân quyền trên tàu và chuỗi cung ứng • Chủ tàu, thuyền trưởng phải gương mẫu tôn trọng quyền và nhân quyền của người lao động, thực hiện chính sách bình đẳng, dân chủ, công khai minh bạch trong việc phân công lao động, chia sẻ quyền lợi – ăn chia sản phẩm khai thác; • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm về nhân quyền của người lao động
II	**LAO ĐỘNG**	
1	Áp dụng chế độ làm thêm theo quy định của luật pháp	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu ban hành chính sách làm thêm theo đúng quy định của pháp luật lao động về những điều kiện phải làm thêm, tính tự nguyện, số giờ và tiền công làm thêm giờ • Có bảng chấm công cho người lao động, theo dõi tổng số giờ làm việc, số giờ nghỉ ngơi, làm thêm • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong việc làm thêm
2	• Xem xét mức lương đủ sống cho người lao động chứ không phải là mức lương tối thiểu theo luật pháp quy định.	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu ban hànhmức lương tối thiểu theo quy định pháp luật • Chủ tàu định kỳ (ví dụ 6 tháng một lần) thực hiện tham vấn người lao

		động và đối thoại, đàm phán về mức lương đủ sống tại địa phươngdựa trên thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động(người lao động được hưởng mức lương tối thiểu an toàn với mức sống trung bình tại địa phương)
3	Xây dựng quy trình tuyển dụng và sử dụng lao động	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc quy trình tuyển dụng và sử dụng lao động trên tàu và lao động thuê, công bố công khai, minh bạch • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về tuyển dụng
4	Đối thoại dựa trên tinh thần chủ động và tôn trọng với đại diện người lao động	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu thành lập/bầu Ban/Tổ công đoàn trên tàu cá hoặc nhóm/tổ đội/nghiệp đoàn nhằm bảo vệ, hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động; • Định kỳ (ví dụ 6 tháng/lần) đối thoại, lắng nghe nhu cầu, nguyện vọng, kiến nghị của lao động về quyền lợi của họ
5	Việc làm giống nhau – Mức lương giống nhau	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách tiền lương công bằng (Việc làm giống nhau – Mức lương giống nhau) • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về bất công về lương và công việc

6	Tôn trọng các công việc gia đình khẩn cấp	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sáchtôn trọng các công việc gia đình khẩn cấp (lồng ghép vào quy chế nội bộ tàu cá) hoặc trong hợp đồng lao động hoặc thỏa ước tập thể
7	Cung cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ và phù hợp	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách an toàn lao động trên tàu và lao động thuê (ví dụ tại cảng cá/bến cá) • Chủ tàu/thuyền trưởng nghiêm túc chấp hành các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn lao động, an toàn tai nạn tàu cá (trang bị đầy đủ phao cứu sinh, pháo hiệu, thiết bị liên lạc, bảo hộ lao động, tủ thuốc sơ cứu); • Chủ tàu đưa vào điều khoản trong Hợp đồng, thỏa thuận lao động, hoặc thỏa ước tập thể về việc cung cấp đầy đủ các trang thiết bị an toàn hàng hải, an toàn lao động, tủ thuốc sơ cứu
8	Thường xuyên cung cấp các khóa đào tạo về an toàn và sức khỏe	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc kế hoạch đào tạo về an toàn và sức khỏe của người lao động • Chủ tàu, thuyền trưởng tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng ngư cụ, thiết bị khai thác, an toàn trên biển, an toàn lao động, cháy nổ, sản xuất trên biển ngay đầu những ngày khai thác và các kỹ năng cần thiết khác trước mỗi

		chuyển biển cho người lao động;
9	Vệ sinh nơi làm việc (nước, vệ sinh sạch sẽ, căng tin …)	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc kế hoạch vệ sinh lao động tại nơi làm việc của người lao động(nước sạch, vệ sinh sạch sẽ, căng tin, chỗ ngủ, toilet …)
10	Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghề	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc kế hoạch đào tạo nghề để nâng cao nghiệp vụ cho người lao động
11	Ban hành chính sách thăng tiến minh bạch	**<u>Với tàu cá</u>**: Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách thăng tiến và công bố công khai
III	**MÔI TRƯỜNG**	
1	Giảm lượng phát thải vào không khí	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách giảm phát thải vào không khí (sử dụng hiệu quả xăng dầu) ví dụ đăng kiểm máy tàu định kỳ về an toàn môi trường
2	Xử lý nước thải	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách& kế hoạchquản lý nước thải trên tàu và tại cảng cá/bến cá • Nước thải trên tàu (buồng máy hay còn gọn là nước la canh) phải được thu gom bằng các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng và đưa lên bờ xử lý;

		• Không xả thải nước thải từ buồng máy, hầm cá/chượp cá trên biển, cảng cá, bến cá.
3	Giảm các rác thải và xả thải	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách& kế hoạchquản lý rác thải và xả thải • Rác thải sinh hoạt, rác thải vô cơ khác trên tàu cá (chai, lọ, vỏ lon, hộp nhựa, ngư cụ hỏng, sắt thép, túi nilon...) phải được thu gom đưa lên bờ xử lý; • Không xả rác, túi nilon, dầu thải ra cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão.
4	Kiểm soát hóa chất chặt chẽ	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, quy trình & kế hoạchquản lý hóa chất • Không dùng hóa chất độc hại cho việc khai thác hải sản (xi-a-nua...); • Không dùng hóa chất để bảo quản sản phẩm khai thác trên tàu cá. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong việc quản lý và sử dụng hóa chất
5	Tìm kiếm các chất sạch hơn/an toàn hơn để thay thế cho các chất độc hại/nguy hại	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc kế hoạch tìm kiếm các chất sạch hơn/an toàn hơn để thay thế cho các chất độc hại/nguy hại

6	Giảm ô nhiễm tiếng ồn	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách& kế hoạchgiảm ô nhiễm tiếng ồn • Chủ tàu phải thực hiện đăng kiểm, kiểm tra an toàn kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất bao gồm cả tiêu chuẩn về độ ồn của máy tàu (dB)
7	Sử dụng năng lượng hiệu quả	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, áp dụng các biện pháp kỹ thuật & kế hoạchsử dụng năng lượng hiệu quả • Kiểm định máy móc, thiết bị khai thác thường xuyên về mức độ tiêu thụ nhiên liệu;
8	Giảm việc tiêu thụ nước	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, các biện pháp kỹ thuật & kế hoạchgiảm tiêu thụ nước (ví dụ sử dụng tiết kiệm nước sạch, cải tiến công nghệ bảo quản v.v..)
9	Tăng cường hiệu quả việc sử dụng các nguyên vật liệu thô	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, quy trình & kế hoạchsử dụng hiệu quả hơn các nguuyên vật liệu thô • Khuyến khích sử dụng các vật liệu từ thiên nhiên để làm ngư cụ khai thác (lồng bẫy cua ghẹ, mực tuộc, tôm hùm, cá...) nhằm giảm chi phí sản xuất và tác động đến môi trường sinh thái biển.

10	Kiểm soát và giảm các khí nhà kính	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, quy trình & kế hoạchkiểm soát và giảm khí nhà kính như đăng kiểm máy tàu, tiết kiệm nhiên liệu v.v..
11	Áp dụng các nguyên tắc "mua hàng xanh" trong chuỗi cung ứng	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, quy trình & kế hoạch "mua hàng xanh" trong chuỗi cung ứng ví dụ lương thực, nước đá, xăng dầu v.v..
IV	**KINH DOANH TRUNG THỰC**	
1	Ban hành và thực hiện chính sách chống tham nhũng với các chế tài xử phạt trong trường hợp vi phạm	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc chính sách, quy trình & kế hoạchchống tham nhũng ví dụ tuyển dụng, hợp đồng mua bán các vật tư đầu vào cho khai thác và bán sản phẩm thủy sản thu hoạch, đề cập rõcác chế tài xử phạt trong trường hợp vi phạm • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về tham nhũng, đặc biệt là đối với người lao động và nhà cung cấp.
2	Đưa chính sách chống tham nhũng vào các hợp đồng (cung cấp, bán hàng, tuyển dụng…)	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu phải rà soát, và bổ sung, lồng ghép các điều khoản chống tham nhũng vào các hợp đồng (cung cấp, bán hàng, tuyển dụng…)vào các hợp đồng
3	Thủ tục kinh doanh minh bạch giữa các doanh nghiệp (công khai	**<u>Với tàu cá</u>**:

	báo giá, chế độ chiết khấu, điều kiện hợp đồng, v..v)	• Chủ tàu xây dựng và ban hành, thực thi nghiêm túc thủ tục sản xuất, kinh doanh minh bạch (công khai báo giá, chế độ chiết khấu, điều kiện hợp đồng, v..v) với các nhà cung cấp cũng như khách hàng mua thủy sản
4	Không bán hàng phá giá	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách không bán phá giá sản phẩm thủy sản • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với nhữngdấu hiệu khả nghi bán phá giá
5	Không có hành động phỉ báng, bôi nhọ đối thủ cạnh tranh	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách không phỉ báng, bôi nhọ đối thủ cạnh tranh (các tàu cá khác) • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về phỉ báng, bôi nhọ đối thủ cạnh tranh (các tàu cá khác)
6	Tôn trọng các quyền sở hữu (vật chất và trí tuệ) bằng các cơ chế thích hợp	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu tuân thủ đầy đủ các quy định về các quyền sở hữu (vật chất và trí tuệ) theo qui định của Luật Sở hữu trí tuệ (2013), quy định về quyền sở hữu tài sản trong Luật dân sự (2011) • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách tôn trọng các quyền sở hữu (vật

		chất và trí tuệ) bằng các cơ chế thích hợp • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về vi phạm các quyền sở hữu (vật chất và trí tuệ)
V	**NHỮNG VẤN ĐỀ NGƯỜI TIÊU DÙNG**	
1	Đưa ra các thông tin khách quan về sản phẩm	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách ban hành/cung cấp thông tin khách quan về sản phẩm (căn cứ khoa học, thực tiễn) ví dụ thông tin về xuất xứ, ngư trường, ngư cụ, cách bảo quản sản phẩm, kích cỡ cá khai thác, tên loại cá cho khách hàng v.v.. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về thông tin về sản phẩm thiếu khách quan.
2	Tôn trọng chế độ bảo hành và trách nhiệm với sản phẩm/dịch vụ	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách và cam kết về chế độ bảo hành và trách nhiệm với sản phẩm/dịch vụ ví dụ ghi rõ chính sách bảo hành & trách nhiệm đối với sản phẩm trong Hợp đồng mua bán với thương lái/thu mua • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về vi phạm chế độ bảo hành và trách nhiệm với sản phẩm/dịch vụví dụ sản phẩm không đúng chủng loại, quy cách, kích thước, chất lượng sản phẩm, thông tin truy xuất không đầy đủ...

3	Thực hiện quy trình thu hồi sản phẩm một cách minh bạch	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách quy trình thu hồi sản phẩm một cách minh bạch, công khai ví dụ quy trình thu hồi/tiếp nhận các sản phẩm hư/lỗi, hoặc không đúng với cam kết ban đầu • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về thu hồi sản phẩm thiếu minh bạch
4	Liên tục kiểm soát sự an toàn của sản phẩm	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố và nghiêm túc thực hiện chính sách và kế hoạch về kiểm soát sự an toàn của sản phẩm định kỳ ví dụ kiểm tra hầm bảo quản, các phương tiện vận chuyển, muối đá, thuốc hóa chất, bao gói, dụng cụ bảo quản, kho lạnh v.v..đảm bảo sản phẩm nguyên hình, nguyên dạng, giữa nguyên được phẩm chất và yêu cầu • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về vi phạm an toàn sản phẩm.
5	Bảo vệ dữ liệu và tôn trọng sự riêng tư của khách hàng	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách và cam kết bảo vệ dữ liệu và tôn trọng sự riêng tư của khách hàng (người mua hàng) • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những

		dấu hiệu khả nghi về rò rỉ dữ liệu về riêng tư của khách hàng
6	Sử dụng các thông tin bán hàng để tăng cường tiêu thụ bền vững	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách và cam kết sử dụng các thông tin bán hàng để tăng cường tiêu thụ bền vững, không sử dụng thông tin bán hàng cho các mục tiêu khác hoặc và gây bất lợi cho khách hàng • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sử dụng sai mục đích các thông tin bán hàng
7	Đảm bảo việc dán nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu tuân thủ đầy đủ các quy định về dán nhãn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm thủy sản • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách và cam kết dán nhãn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm đúng cách cho khách hàng • Chủ tàu cam kết đưa các thông tin truy xuất nguồn gốc đi kèm với lô hàng (cá khai thác ở đâu, thời gian, ngư cụ..) • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về vi phạm các quy định về dán nhãn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm
8	Thiết lập quy trình phù hợp để giải quyết khiếu nại của khách	**<u>Với tàu cá</u>**:

	hàng	• Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách, quy trình và cam kết giải quyết khiếu nại của khách hàng ví dụ như số lượng, chất lượng, quy cách sản phẩm v.v.. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng
VI	**GẮN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**	
1	Tận dụng năng lực cốt lõi của công ty và kỹ năng của người lao động để hỗ trợ cộng đồng địa phương	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách hỗ trợ cộng đồng dựa trên việc tận dụng năng lực cốt lõi của chủ tàu & lao động trên tàu ví dụ như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương; chung tay góp sức cứu hộ cứu nạn khi có tai nạn xảy ra; ứng phó xử lý cứu hộ khẩn cấp khi có thiên tai; đóng góp vào các quỹ xóa đói giảm nghèo, học bổng, quỹ khuyến học, tình thương, tủ thuốc nhân đạo... cho cộng đồng địa phương v.v..
2	Nhận thức được các mối quan tâm của cộng đồng thông qua đối thoại	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách, quy trình và kế hoạch tham vấn/đối thoại với cộng đồng để ghi chép, lắng nghe những quan tâm của cộng đồng đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động của tàu cá tại địa phương

3	Trân trọng văn hóa và truyền thống địa phương	**<u>Với tàu cá</u>**: Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách, quy trình và cam kết tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương ví dụ lễ cầu ngư, hội làng, các phong tục tập quán v.v.. • Chủ tàu xây dựng quy trình và kế hoạch xử lý nội bộ đối với những dấu hiệu khả nghi về sai phạm trong thiếu tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương.
4	Hỗ trợ các khóa giáo dục và đào tạo nghề tại địa phương	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện kế hoạch hỗ trợ các khóa giáo dục và đào tạo nghề tại địa phương và công khai báo cáo hỗ trợ các khóa giáo dục và đào tạo nghề tại địa phương.
5	Hỗ trợ việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các sáng kiến nâng cao nhận thức liên quan	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các sáng kiến nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe ví dụ như đóng góp vào các quỹ tình thương, tủ thuốc nhân đạo, quỹ sức khỏe cộng đồng; hỗtrợ tài chính (ủng hộ hoặc cho vay lãi suất ưu đãi) các quỹ tín dụng nhỏ cho cộng đồng vay để chăm sóc sức khỏe.
6	Xem xét các nhà cung cấp tại địa phương	**<u>Với tàu cá</u>**: • Chủ tàu xây dựng, công bố công khai và nghiêm túc thực hiện chính

		sách ưu tiên xem xét các nhà cung cấp tại địa phươngnhư xăng dầu, nước đá, thực phẩm v.v..